

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Cát Minh, huyện Phù Cát” của Công ty TNHH Xây dựng và Quảng cáo Trọng Kiên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Theo Văn bản số 9491/UBND-KT ngày 14/12/2023 của UBND tỉnh về chủ trương sử dụng 03 điểm mỏ đất san lấp tại các xã: Cát Tài, Cát Hiệp, Cát Minh để phục vụ thi công các công trình đầu tư công trên địa bàn huyện Phù Cát;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 83/GP-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Xây dựng và Quảng cáo Trọng Kiên;

Theo kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tỉnh Bình Định ngày 24/7/2024 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1051/TTr-STNMT ngày 29/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định” do Công ty TNHH Xây dựng và Quảng cáo Trọng Kiên thực hiện với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò và phê duyệt trữ lượng là 2,02ha có tọa độ

được xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ kèm theo Quyết định này.

2. Trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp khu mỏ theo cấp 122: 229.885m³.

3. Hệ số nở ròi: 1,270.

4. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: Trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục 2 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác (đến cost +32,0m): Trữ lượng đất làm vật liệu san lấp (ở thể địa chất) đưa vào thiết kế khai thác theo cấp 122 là: 193.590m³.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuê tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Chủ tịch UBND xã Cát Minh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và Quảng cáo Trọng Kiên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục KS Việt Nam;
- Chi cục KS miền Trung;
- Lưu: VT, K₁ ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

**Tọa độ khu vực thăm dò và phê duyệt trữ lượng khoáng sản
đất làm vật liệu san lấp tại xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày tháng năm
2024 của UBND tỉnh Bình Định)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 108°15', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1.559.781	595.996
2	1.559.944	595.861
3	1.559.984	598.957
4	1.559.834	596.081
Diện tích: 2,02 ha		

**Thống kê trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại
xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của UBND tỉnh Bình Định)

Trữ lượng đất làm vật liệu san lấp trong diện tích mỏ đã thăm dò

(Trữ lượng tính đến ngày 22/6/2024)

TT	Số hiệu khối - Cấp trữ lượng	Tuyến	Diện tích trên mặt cắt (m ²)	Diện tích trung bình (m ²)	Khoảng cách 2 mặt cắt (m)	Trữ lượng (m ³)	Mức sâu tính trữ lượng thấp nhất (m)
1	1-122	M2	0,0	662,8	16,90	110.369	+20,3
		T1	1.325,5				
		T1	1.325,5	1.292,8	35,50		
		T1-2	1.260,0				
		T1-2	1.260,0	1.186,5	44,90		
		T2	1.113,0				
2	2-122	T2	1.113,0	1.065,0	47,70	119.516	+32,0
		T2-3	1.054,7				
		T2-3	1.054,7	1.044,9	64,90		
		T3	1.035,0				
Tổng cộng						229.885	

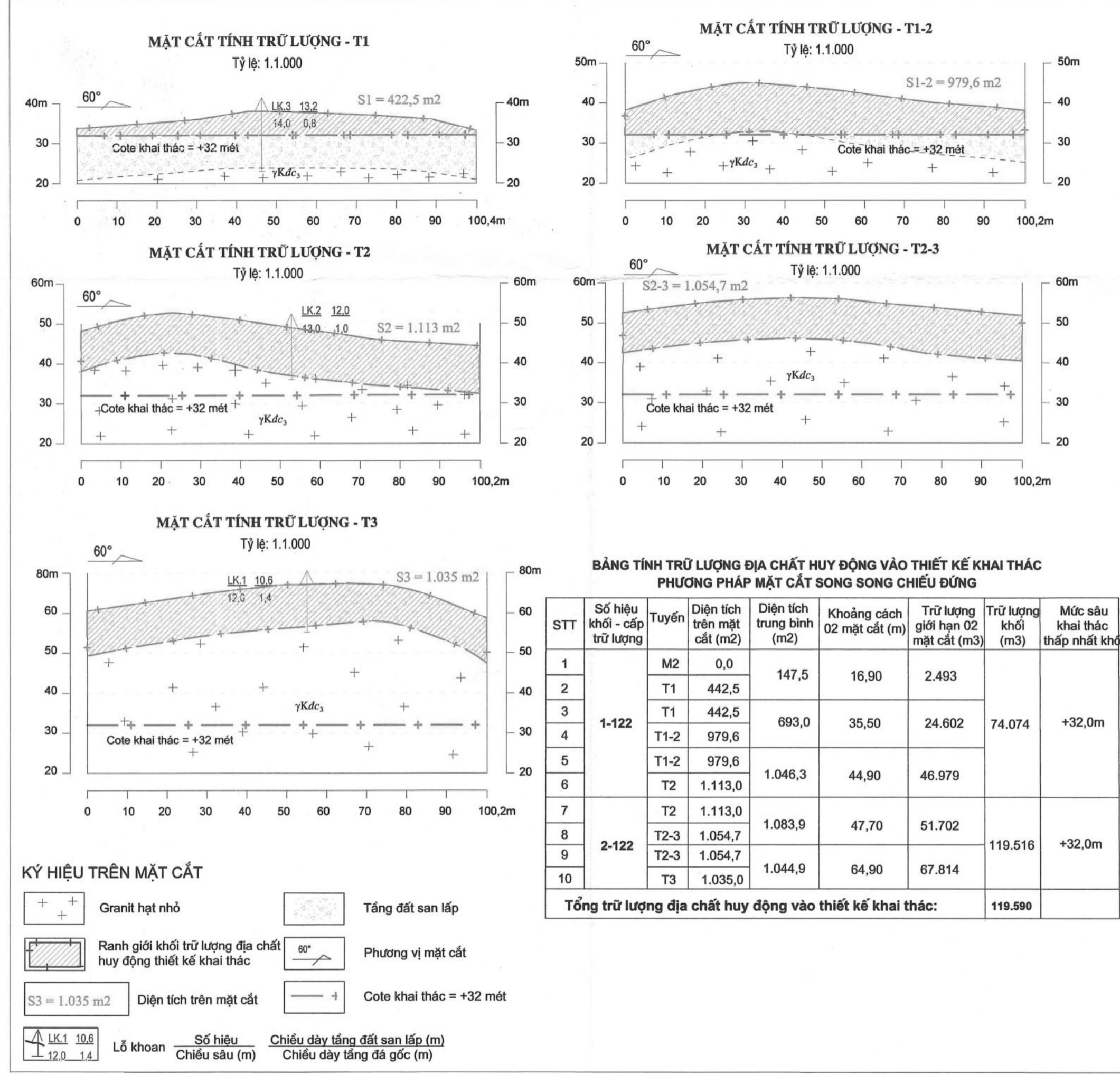
Trữ lượng đất làm vật liệu san lấp được phép đưa vào thiết kế khai thác

TT	Số hiệu khối - Cấp trữ lượng	Tuyến	Diện tích trên mặt cắt (m ²)	Diện tích trung bình (m ²)	Khoảng cách 2 mặt cắt (m)	Trữ lượng (m ³)	Mức sâu tính trữ lượng thấp nhất (m)
1	1-122	M2	0,0	147,5	16,9	74.074	+32,0
		T1	442,5				
		T1	442,5	693,0	35,5		
		T1-2	979,6				
		T1-2	979,6	1.046,3	44,9		
		T2	1.113,0				
2	2-122	T2	1.113,0	1.083,9	47,7	119.516	+32,0
		T2-3	1.054,7				
		T2-3	1.054,7	1.044,9	64,9		
		T3	1.035,0				
Tổng cộng						193.590	

MẶT CẮT, BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI TÍNH TRỮ LƯỢNG

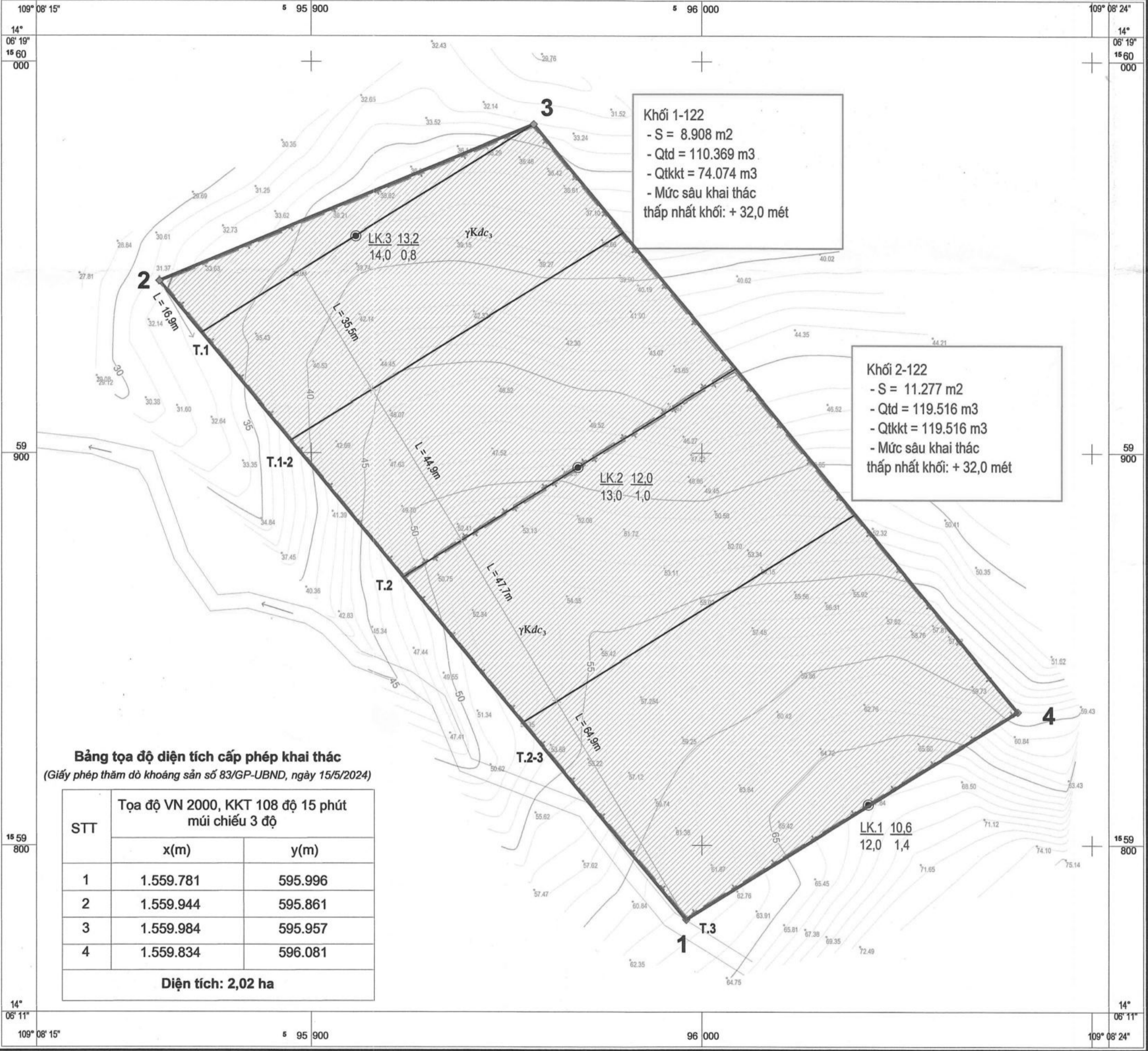
KHOÁNG SẢN ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI XÃ CÁT MINH, HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND, ngày.....tháng.....năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)



BẢNG TÍNH TRỮ LƯỢNG ĐỊA CHẤT HUY ĐỘNG VÀO THIẾT KẾ KHAI THÁC
PHƯƠNG PHÁP MẶT CẮT SONG SONG CHIỀU ĐỨNG

STT	Số hiệu khối - cấp trữ lượng	Tuyến	Diện tích trên mặt cắt (m²)	Diện tích trung bình (m²)	Khoảng cách 02 mặt cắt (m)	Trữ lượng giới hạn 02 mặt cắt (m³)	Trữ lượng khối (m³)	Mức sâu khai thác thấp nhất khối
1	1-122	M2	0,0	147,5	16,90	2.493	74.074	+32,0m
2		T1	442,5	693,0	35,50	24.602		
3		T1	442,5					
4		T1-2	979,6					
5	T1-2	979,6	1.046,3				44,90	46.979
6	T2	1.113,0						
7	T2	1.113,0						
8	2-122	T2-3	1.054,7	1.083,9	47,70	51.702	119.516	+32,0m
9		T2-3	1.054,7	1.044,9	64,90	67.814		
10		T3	1.035,0					
Tổng trữ lượng địa chất huy động vào thiết kế khai thác:								



Bảng tọa độ diện tích cấp phép khai thác
(Giấy phép thăm dò khoáng sản số 83/GP-UBND, ngày 15/5/2024)

STT	Tọa độ VN 2000, KKT 108 độ 15 phút múi chiếu 3 độ	
	x(m)	y(m)
1	1.559.781	595.996
2	1.559.944	595.861
3	1.559.984	595.957
4	1.559.834	596.081
Diện tích: 2,02 ha		

CHỈ DẪN

- Phục hệ Đào Cả
Pha 3: Granit hạt nhỏ
- Ranh giới khối trữ lượng cấp 122
- Tuyến thăm dò và số hiệu
- Khối - cấp trữ lượng
- S = 8.908 m²
- Qtd = 110.369 m³
- Qtkkt = 74.074 m³
- Mức sâu khai thác thấp nhất khối: + 32,0 mét
- Khối - cấp trữ lượng
- S = 11.277 m²
- Qtd = 119.516 m³
- Qtkkt = 119.516 m³
- Mức sâu khai thác thấp nhất khối: + 32,0 mét
- Lỗ khoan
Số hiệu / Chiều sâu (m) / Chiều dày tầng đất san lấp (m) / Chiều dày tầng đá gốc (m)
- Đường đồng mức và giá trị độ cao (m)
- Điểm độ cao và giá trị (m)
- Suối và hướng dòng chảy
- Diện tích thăm dò và khai thác số hiệu điểm góc

BẢNG TÍNH TRỮ LƯỢNG THĂM DÒ ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP
PHƯƠNG PHÁP MẶT CẮT SONG SONG CHIỀU ĐỨNG

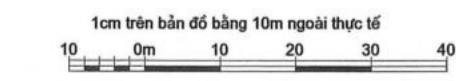
STT	Số hiệu khối - cấp trữ lượng	Tuyến	Diện tích trên mặt cắt (m²)	Diện tích trung bình (m²)	Khoảng cách 02 mặt cắt (m)	Trữ lượng giới hạn 02 mặt cắt (m³)	Trữ lượng khối (m³)	Ghi chú
1	1-122	M2	0,0	662,8	16,90	11.201	110.369	Trữ lượng thăm dò được tính hết tầng đất san lấp
2		T1	1.325,5	1.292,8	35,50	45.894		
3		T1	1.325,5					
4		T1-2	1.260,0					
5	T1-2	1.260,0	1.186,5				44,90	53.274
6	T2	1.113,0						
7	T2	1.113,0						
8	2-122	T2-3	1.054,7	1.083,9	47,70	51.702	119.516	Trữ lượng thăm dò được tính hết tầng đất san lấp
9		T2-3	1.054,7	1.044,9	64,90	67.814		
10		T3	1.035,0					
Tổng trữ lượng thăm dò đất làm VLSL cấp 122:								

- KÝ HIỆU TRÊN MẶT CẮT**
- Granit hạt nhỏ
 - Tầng đất san lấp
 - Ranh giới khối trữ lượng địa chất huy động thiết kế khai thác
 - Phương vị mặt cắt
 - Diện tích trên mặt cắt
 - Cote khai thác = +32 mét
 - Lỗ khoan
Số hiệu / Chiều sâu (m) / Chiều dày tầng đất san lấp (m) / Chiều dày tầng đá gốc (m)

NGƯỜI THÀNH LẬP

Lam
Bảng Minh Tâm

TỶ LỆ 1:1.000



Bản đồ thành lập bằng phương pháp đo vẽ trực tiếp: Hoàn thành tháng 05 năm 2024
Hệ tọa độ Quốc gia VN-2000, múi chiếu 3 độ, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút.

ĐƠN VỊ THÀNH LẬP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẤT PHƯƠNG
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cao Phương